

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 672/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 07/11/2019

V/v: Tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Văn Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị M Hồng và ông Nguyễn Văn Khanh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lưu Tuấn Long - Cán bộ TAND quận Long Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Ông Bùi Bách Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 522/2019/TLST-HNGĐ ngày 15/8/2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2010/QĐXX - ST ngày 25 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vương Xuân H, sinh năm 1983; Trú tại: Cộng Hòa, huyện Quốc Oai, Hà Nội. (có mặt)

Bị đơn: Chị Đào Ngọc M, sinh năm 1987; Trú tại: Ngọc Lâm. Phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/6/2019 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Vương Xuân H trình bày:

* Về hôn nhân: Tôi và chị Đào Ngọc M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 6/1/2014 tại UBND xã Cộng Hòa, huyện Quốc Oai, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà ở riêng đến khoảng tháng 2/2015 thì chuyển về thuê nhà ở gần nhà bố mẹ vợ và sau đó chuyển đến ở cùng bố mẹ vợ tại phường Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội để tiện chăm sóc con thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, phương pháp chăm sóc nuôi dạy con chung và khó khăn về kinh tế. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau và đã nhiều lần sống ly thân nhưng sau đó lại quay trở lại sống

chung và từ tháng 4/2018 cho đến nay tôi và chị M sống ly thân: Tôi sống ở Cộng Hòa, huyện Quốc Oai, Hà Nội còn chị M sống cùng với con tại Ngọc Lâm. Phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội.

Vợ chồng đã nhiều lần làm đơn ly hôn trong đó có đơn tôi ký với tư cách người khởi kiện, có đơn chị M ký với tư cách người khởi kiện nhưng do tức nhau nên khi tôi làm đơn thì chị M không ký và ngược lại, nhưng sau đó tôi và chị M đều không gửi đơn ra Tòa án. Lần gần đây nhất tôi làm đơn ly hôn là đầu năm 2018 tôi ký, chị M không ký nhưng do chưa xác định được Tòa án có thẩm quyền giải quyết nên chưa nộp đơn. Ngày 18/6/2019 tôi có đơn xin ly hôn gửi Tòa án nhân dân quận Long Biên. Nay tôi xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị M.

Về con chung: Tôi và chị M có 01 con chung là cháu Vương Diệu A, sinh ngày 25/3/2015. Hiện cháu Diệu A sống với mẹ. Ly hôn, tôi nhất trí giao cháu Diệu A cho chị M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Tôi xin chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, bị đơn chị Đào Ngọc M trình bày:

* Về hôn nhân: Tôi và anh Vương Xuân H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày ngày 6/1/2014 tại UBND xã Cộng Hòa, huyện Quốc Oai, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến khi dọn đến sống cùng với bố mẹ đẻ tôi thì phát sinh mâu thuẫn do khác biệt văn hóa sống giữa hai bên gia đình nội ngoại và phương pháp nuôi dạy con chung. Hai vợ chồng đã nhiều lần ly thân, lần gần đây nhất là tháng 4/2018 sau mấy ngày anh H có quay lại nhưng sau đó bỏ đi cho đến nay. Tôi xác nhận chúng tôi đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn, có đơn tôi ký với tư cách người khởi kiện, có đơn anh H ký với tư cách người khởi kiện và chưa gửi ra Tòa án. Riêng đơn xin ly hôn đầu năm 2018 mà anh H trình bày thì tôi không nhớ là tôi ký đơn hay anh H ký đơn. Tôi xác nhận vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn. Về con chung: Tôi và anh H có 01 con chung là cháu Vương Diệu A, sinh ngày 25/3/2015, hiện đang ở với tôi. Do không đồng ý ly hôn nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung vợ chồng.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Vương Xuân H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với chị Đào Ngọc M. Chị Đào Ngọc M thống nhất xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí thuận tình ly hôn. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Vương Diệu A, sinh ngày 25/3/2015, ly hôn giao cháu Vương Diệu A cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh H đóng góp tiền cấp

dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H tự nguyện chịu toàn bộ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên: Về hôn nhân: Tại phiên tòa anh Vương Xuân H và chị Đào Ngọc M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, thống nhất ly hôn vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho anh H được ly hôn chị M. Về con chung: Anh H và chị M có 01 con chung là cháu Vương Diệu A, sinh ngày 25/3/2015, ly hôn ghi nhận sự tự nguyện của anh chị giao cháu Vương Diệu A cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe các đương sự trình bày, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Đào Ngọc M là bị đơn trong vụ án đăng ký HKTT và sinh sống tại địa chỉ Ngọc Lâm, Phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Long Biên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vương Xuân H và chị Đào Ngọc M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 6/1/2014 tại UBND xã Cộng Hòa, huyện Quốc Oai, Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân nhiều lần. Tại phiên tòa, anh H và chị M đều thống nhất xác nhận mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được và thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H với chị M theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh H và chị M có 01 con chung là cháu Vương Diệu A, sinh ngày 25/3/2015. Ly hôn ghi nhận sự tự nguyện của anh chị giao cháu Vương Diệu A cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng

[4] Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh chị thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vương Xuân H phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Anh H và chị M được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vương Xuân H.

Ghi nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vương Xuân H và chị Đào Ngọc M.

2. Về con chung: Xác nhận anh Vương Xuân H và chị Đào Ngọc M có 01 con chung là cháu Vương Diệu A, sinh ngày 25/3/2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao con chung là cháu Vương Diệu A cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn. Anh Vương Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đào Ngọc M là 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng kể từ tháng 11/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Vương Xuân H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng cộng là 600.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0001971 ngày 15/08/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, TP Hà Nội nên còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, anh Vương Xuân H và chị Đào Ngọc M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- UBND xã Cộng Hòa, Quốc Oai, HN;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Ngọc